

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố thuộc tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20/4/2007;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn thi hành các Điều 11, 14, 16, 22, 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 552/TTr-SNV ngày 29 tháng 7 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố thuộc tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 75/2001/QĐ-UB ngày 15/3/2001 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành bản quy định tạm thời về tổ chức thôn, bản, tổ dân phố và chế độ trợ cấp đối với Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng tổ dân phố và Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Đảng trực thuộc Chi, Đảng bộ xã, phường, thị trấn./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Vạn

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố thuộc tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 7 năm 2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thôn, Tổ dân phố, không phải là một cấp hành chính, mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản và tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Dưới xã là thôn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố (trừ tổ chức thôn đặc thù ở thị trấn vùng cao).

Điều 2. Thôn và tổ dân phố chịu sự quản lý trực tiếp của chính quyền xã, phường, thị trấn.

Thôn có Trưởng thôn và có thể bổ trí thêm 01 Phó trưởng thôn đối với những thôn có trên 70 hộ dân. Tổ dân phố có Tổ trưởng dân phố và có thể bổ trí thêm 01 Tổ phó tổ dân phố đối với những tổ dân phố có trên 80 hộ dân.

Phó trưởng thôn và Tổ phó tổ dân phố do Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị (sau khi đã thống nhất với Ban công tác mặt trận) Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định công nhận.

Chương II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận thôn, tổ dân phố cho từng xã, phường, thị trấn nhằm ổn định tổ chức và hoạt động của các thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Về việc thành lập thôn, tổ dân phố (bao gồm cả việc chia tách, sáp nhập thôn, tổ dân phố):

1. Giữ nguyên các thôn, tổ dân phố hiện có, chỉ thành lập thôn, tổ dân phố mới khi tổ chức định canh, định cư; di dân ra biên giới, quy hoạch dân dân giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc trường hợp số hộ trong thôn, tổ dân phố quá đông so với quy định hoặc do địa hình chia cắt phức tạp.

2. Quy mô thôn:

- Khu vực I: Mỗi thôn có từ 70 hộ dân trở lên.
- Khu vực II: Mỗi thôn có từ 50 hộ dân trở lên.
- Khu vực III: Mỗi thôn có từ 35 hộ dân trở lên.

3. Quy mô Tổ dân phố:

- Mỗi tổ dân phố có từ 50 hộ dân trở lên.

Trong trường hợp đặc biệt đối với những thôn, bản vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn hoặc tổ dân phố ở những nơi di dân dân, giải phóng mặt bằng... có thể có số hộ dân ít hơn so với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

4. Quy trình thành lập thôn, tổ dân phố mới:

a) Sau khi cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố) quyết định về chủ trương, UBND cấp xã xây dựng phương án thành lập thôn, tổ dân phố mới, nội dung chủ yếu gồm:

- Sự cần thiết phải thành lập thôn, tổ dân phố mới.
- Tên thôn, tổ dân phố.
- Vị trí địa lý của thôn, tổ dân phố.
- Dân số thôn, tổ dân phố (số hộ, số nhân khẩu).
- Diện tích thôn, tổ dân phố (đơn vị tính là ha).
- Kiến nghị (nếu có).

b) Lấy ý kiến tham gia của cử tri trong khu vực dự kiến chia tách, sáp nhập thành lập thôn, tổ dân phố mới về phương án thành lập, tổng hợp bằng văn bản nêu rõ số cử tri đồng ý và số cử tri không đồng ý so với tổng số cử tri tham dự.

c) Nếu đa số cử tri đồng ý, UBND cấp xã hoàn chỉnh phương án trình HĐND cùng cấp thông qua (có nghị quyết của HĐND).

d) Sau khi có nghị quyết của HĐND cùng cấp thì UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện. UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm định phương án, hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét quyết định (qua Sở Nội vụ tổng hợp thẩm định).

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định thành lập thôn, tổ dân phố mới.

5. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- Phương án thành lập thôn, tổ dân phố mới.
- Biên bản lấy ý kiến cử tri.
- Tờ trình của UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp.
- Nghị quyết của HĐND cấp xã.
- Tờ trình của UBND cấp xã trình UBND cấp huyện.
- Tờ trình của UBND cấp huyện trình UBND tỉnh.

Điều 5. Hoạt động của thôn, tổ dân phố:

1. Cộng đồng dân cư trong thôn, tổ dân phố cùng nhau thảo luận, quyết định và thực hiện các công việc tự quản, bảo đảm đoàn kết giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; xây dựng cuộc sống mới, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp, thuần phong, mỹ tục của thôn, tổ dân phố; xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn, tổ dân phố; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

2. Bàn biện pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ do UBND cấp xã giao và thực hiện nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước.

3. Thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 6. Hội nghị của thôn, tổ dân phố được tổ chức 3 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường; thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện cho hộ. Hội nghị do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì, hội nghị được tiến hành khi có ít nhất trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện cho hộ của thôn, tổ dân phố tham dự. Nghị quyết của thôn, tổ dân phố chỉ có giá trị khi được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành và không trái pháp luật.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 7. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do nhân dân trực tiếp bầu, Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định công nhận; là người đại diện cho nhân dân và đại diện cho chính quyền cấp xã để thực hiện một số nhiệm vụ hành chính tại thôn và tổ dân phố. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự lãnh đạo của Chi bộ thôn, Chi bộ tổ dân phố hoặc Chi bộ xã (nơi chưa thành lập Chi bộ thôn); chịu sự quản lý chỉ đạo điều hành của UBND cấp xã; phối hợp chặt chẽ với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố trong quá trình triển khai công tác.

Điều 8. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là năm năm hai nhiệm kỳ (hai năm rưỡi một nhiệm kỳ).

Trong trường hợp thành lập Thôn, Tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời hoạt động cho đến khi thôn, tổ dân phố bầu được Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố mới.

Điều 9. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phải là người có hộ khẩu và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố, đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình trong công tác, đạo đức và tư cách tốt, được nhân dân tín nhiệm, bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trình độ văn hoá từ tiểu học trở lên; có năng lực và phương pháp vận động tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc của cộng đồng dân cư trên địa bàn và cấp trên giao.

Điều 10. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Triệu tập và chủ trì hội nghị của thôn, tổ dân phố theo định kỳ hoặc bất thường; chủ trì phối hợp với Ban công tác Mặt trận tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân thực hiện những nội dung quy định tại Điều 10, khoản 1 và khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tổ chức thực hiện những công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố đã được nhân dân quyết định.

3. Lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, tổ dân phố hoặc thuộc phạm vi cấp xã và báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND cấp xã.

4. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ do UBND cấp xã giao.
 5. Tổ chức nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.
 6. Bảo đảm sự đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, giữ gìn trật tự an toàn, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; xây dựng đời sống văn hoá trong thôn, tổ dân phố.
 7. Tập hợp phản ánh, đề nghị lên chính quyền cấp xã những ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; chứng nhận vào biên bản hoặc đơn đề nghị hợp pháp của tập thể, cá nhân trong thôn, tổ dân phố lên cấp trên xem xét giải quyết.
 8. Trên cơ sở nghị quyết của hội nghị thôn, tổ dân phố, ký hợp đồng dịch vụ phục vụ sản xuất; tu sửa, xây dựng cơ sở hạ tầng và vệ sinh môi trường của thôn, tổ dân phố.
 9. Được HĐND, UBND cấp xã mời dự họp về các vấn đề liên quan; hàng tháng, quý, sáu tháng, cuối năm phải báo cáo kết quả công tác với UBND cấp xã.
- Điều 11.** Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng và được cử đi tập huấn, bồi dưỡng những kiến thức cần thiết liên quan đến hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
- Điều 12.** Trưởng thôn, Phó trưởng thôn, Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm khuyết điểm không được nhân dân tín nhiệm thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 13. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:
 - a) Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.
 - b) Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; báo cáo với Chi uỷ chi bộ thôn, tổ dân phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 1 - 2 người).
 - c) Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri thôn, tổ dân phố); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở thôn, tổ dân phố chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.
2. Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

Tuỳ theo điều kiện của từng địa phương mà việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng.

Trường hợp tổ chức thành cuộc bầu cử riêng, Sở Nội vụ hướng dẫn quy trình, thủ tục của cuộc bầu cử riêng đảm bảo phù hợp với tình hình ở tỉnh và quy định của pháp luật.
3. Bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tại hội nghị thôn, tổ dân phố:
 - a) Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.
 - b) Việc bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo trình tự sau:
 - Tổ trưởng tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử;
 - Tổ trưởng tổ bầu cử quyết định việc đề Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
 - Tổ trưởng tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
 - Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử và Chi uỷ Chi bộ thôn, tổ dân phố thống nhất theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều 6 của Hướng dẫn này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

- Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành;

- Tiến hành bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

+ Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định;

+ Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết;

+ nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu;

Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu;

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, tổ dân phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố.

+ Người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố.

+ Biên bản kiểm phiếu (kể cả bằng hình thức giơ tay) được lập thành 03 bản có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

- Tổ trưởng tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

c) Trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới.

Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

4. Việc công nhận kết quả bầu cử:

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 14. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm:

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự;

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

- Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tạm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

Điều 15. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị thì Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

đ) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

Điều 16. Kinh phí tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do ngân sách xã đảm bảo.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Các sở, ban, ngành ở tỉnh có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, UBND các huyện, thành phố báo cáo về UBND tỉnh xem xét, giải quyết (qua Sở Nội vụ tổng hợp)./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Vạn